

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2020/DS-ST

Ngày 30 – 9 – 2020

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Mười.

2. Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 254/2020/TLST- DS ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 768/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 117, đường H, phường BHH, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Bảo C, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 94C, QT, khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo văn bản ủy quyền ngày 07/5/2020 (có mặt).

- Bị đơn: Bà Trương Hiền N, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 263, ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như ý kiến bổ sung tại phiên tòa, bà Lê Thị Bảo C là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thanh H là nguyên đơn trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2012 bà Nguyễn Thanh H có cho bà Trương Hiền N vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 226.400.000 đồng. Các lần vay thể hiện qua các phiếu gửi đường bưu điện và giấy vay mượn tám lần cụ thể:

Lần thứ nhất vào ngày 07/4/2010 bà N vay số tiền là 78.000.000 đồng. thể hiện qua giấy vay mượn.

Lần thứ hai vào ngày 24/6/2011 bà N vay số tiền 19.900.000 đồng thể hiện qua biên nhận tiền gửi bưu điện.

Lần thứ ba vào ngày 30/7/2011 bà N vay số tiền 19.900.000 đồng. Thể hiện qua biên nhận gửi tiền bưu điện.

Lần thứ tư vào ngày 23/11/2011 bà N vay số tiền 9.900.000 đồng. Thể hiện qua biên nhận gửi tiền bưu điện.

Lần thứ năm vào ngày 02/12/2011 bà N vay số tiền 10.000.000 đồng. Thể hiện qua biên nhận gửi tiền bưu điện.

Lần thứ sáu vào ngày 21/02/2012 bà N vay số tiền 29.900.000 đồng. Thể hiện qua biên nhận gửi tiền bưu điện.

Lần thứ bảy vào ngày 05/3/2012 bà N vay số tiền 9.900.000 đồng. Thể hiện qua biên nhận gửi tiền bưu điện.

Lần thứ tám vào ngày 23/3/2012 bà N vay số tiền 49.900.000 đồng. Thể hiện qua biên nhận gửi tiền bưu điện.

Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thỏa thuận bằng miệng, không có văn bản thể hiện.

Từ khi vay đến nay bà Nhân không trả vốn và lãi cho bà H. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà Nhân thanh toán số tiền vốn gốc là 226.400.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra bà N còn giao cho bà H 01 tờ cho đất đề ngày 12/01/2006 để làm tin và tờ cho đất này hiện nay bà H vẫn đang giữ. Khi nào bà N thanh toán xong các khoản tiền trên bà H sẽ trả lại cho bà N. Tại phiên tòa bà Lê Thị Bảo C là đại diện theo ủy quyền của bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà N trả lãi cho các khoản tiền vay trên mà chỉ yêu cầu trả số tiền vốn là 226.400.000 đồng.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 22/7/2020 bà Trương Hiền N trình bày: Bà thừa nhận bà có vay tiền của bà Nguyễn Thanh H, việc vay nợ giữa hai bên do bà H có gửi tiền bưu điện cho bà, bà có nhận được số tiền trên nhưng sau đó hai bên gặp trực tiếp nhau để đối chiếu và cộng tiền vốn, lãi nên bà có ký giấy nhận nợ cho bà H, những giấy nhận nợ là bao gồm cả tiền vốn và tiền lãi nên số tiền giữa các biên nhận và các biên nhận gửi tiền bưu điện của bà H gửi là không trùng khớp nhau. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 15%/tháng. Thỏa thuận miệng, không có làm văn bản. Từ khi vay đến nay bà đã trả cho bà H rất nhiều khoản tiền lãi và vốn gửi qua đường bưu điện, có lúc lãi gửi cho cha dượng và mẹ của bà H đến lấy trực tiếp hàng tháng. Hiện nay hai người này bà không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ để cung cấp cho Tòa án. Mục đích vay tiền để bán quán nhậu cho công nhân và đầu tư vốn làm ăn và sinh hoạt trong gia đình.

Đối với tất cả các khoản tiền này trước đây vào năm 2019 bà H đã khởi kiện bà và ông T bằng các biên nhận nợ được Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử buộc bà phải trả cho bà H số tiền 295.700.000 đồng. Các khoản tiền này đã được xét xử xong nên bà không đồng ý thanh toán cho bà H thêm khoảng tiền nào khác.

Tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu bà Trương Hiền N thanh toán khoản tiền vay 226.400.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn hiện nay đang cư trú tại địa bàn thành phố C. Các khoản tiền nợ vay được nguyên đơn và bị đơn xác định là vay từ năm 2010 đến năm 2012 Nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố C theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Hiền N nhiều lần để đến tham gia phiên tòa xét xử. Nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp các đương sự xác định là hợp đồng vay tài sản. Việc giao dịch giữa các bên là có diễn ra trong thực tế. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Trương Hiền N thừa nhận có nhận tiền đúng như các biên nhận gửi bưu điện của bà H. Tuy nhiên bà N cho rằng các khoản tiền này đã được Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử xong nên không đồng ý thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Xét lời trình bày của các đương sự thấy rằng bản thân bà N xác định có vay tiền nhưng không nhớ vay tổng số tiền là bao nhiêu và đã trả được bao nhiêu, thanh toán cụ thể như thế nào chỉ nhớ có lần trả qua hệ thống Ngân hàng hoặc Bưu điện hay đưa trực tiếp nhưng bà N không cung cấp được các phiếu gửi cho Tòa án mặc dù Tòa án đã tạo điều kiện để bà cung cấp. Đối với những lần giao dịch tại Ngân hàng và Bưu điện trong vụ án trước cũng đã có văn bản trả lời không thể trích lục được nên không có chứng từ nào thể hiện việc bà N có trả các khoản tiền vay này cho bà H. Bà N cho rằng các khoản tiền này đã được Tòa án giải quyết tại bản án số 166/2019/ DS-ST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và bản án số 45/2020/DS-PT ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau nhưng qua đối chiếu các biên nhận gửi tiền và giấy vay mượn thể hiện các ngày vay và các khoản tiền vay không trùng nhau, những giấy vay mượn của vụ án trước thể hiện các ngày 10/12/2010 vay 40.000.000 đồng; ngày 10/12/2010 vay 50.000.000 đồng, còn lại các biên nhận khác không ghi ngày tháng năm trong khi đó có biên nhận gửi tiền trong vụ án này bà H khởi kiện thể hiện gửi tiền vào các ngày 24/6/2011; 30/7/2011; 23/11/2011; 02/12/2011; 21/02/2012; 05/3/2012; 23/3/2012 và 01 giấy vay nợ thể hiện ngày 07/4/2010. Những biên nhận gửi tiền này là gửi sau các giấy vay mượn mà trước đây đã được giải quyết và không cùng thời gian và số tiền. Như vậy chứng minh hai khoản tiền này bà H yêu cầu là hoàn toàn khác nhau, không có chứng cứ để chứng minh cho việc số tiền này đã được giải quyết trước đó. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu bà N thanh toán số tiền vốn vay là 226.400.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay này. Hội đồng xét xử xét thấy sự thay đổi này của nguyên đơn là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trương Hiền N phải chịu phải chịu trên số tiền bà H được chấp nhận theo quy định. Bà Nguyễn Thanh H không phải nộp án phí, bà H đã dự nộp án phí được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh H buộc bà Trương Hiền N có nghĩa vụ phải thanh toán cho bà Nguyễn Thanh H số tiền là 226.400.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ hoàn lại Tờ cho đất đề ngày 12/01/2006 cho bà Trương Hiền N khi bà Nhân thanh toán xong khoản tiền trên.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trương Hiền N không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trương Hiền N phải nộp 11.320.000đ (*Mười một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng - chưa nộp*). Bà Nguyễn Thanh H không phải. Ngày 17/6/2020 bà H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 5.685.000đ (*Năm triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng*), tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0002006, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Trương Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Hiền N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

Trần Huyền Trân

